

Số: 01-2011/ ĐHĐCĐ-CTB

Hải Dương, ngày 19 tháng 3 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BOM HẢI DƯƠNG

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2011 Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chế Tạo Bom Hải Dương được tiến hành tại Hội trường Cầu lạc bộ Nguyễn Trãi - Đường Hồng Quang - Phường Nguyễn Trãi - T.P Hải Dương - tỉnh Hải Dương.

Tổng số cổ đông có quyền tham dự 496 cổ đông nắm giữ 1.714.330, cổ phần, bằng 100% vốn Điều lệ của Công ty.

Đến giờ khai mạc (8h30'), số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là 178 cổ đông nắm giữ 1.240.560, cổ phần, bằng 72,36% vốn Điều lệ của Công ty. Đại hội có đủ điều kiện được tiến hành hợp lệ.

Đến 8 giờ 40 phút, có thêm 03 cổ đông sở hữu 4.840 cổ phần, nâng số cổ đông tham dự Đại hội lên 181 cổ đông, sở hữu 1.245.400 cổ phần nắm giữ 72,65% Vốn Điều lệ của Công ty.

Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Đình Thiệu – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội làm việc tập trung, dân chủ, nghiêm túc và đã quyết nghị thông qua các vấn đề sau:

Điều 1: Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả đầu tư, chỉ trả cổ tức và phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2010:

1.1. Các chỉ tiêu sản xuất chính.

Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện (VNĐ)
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	49.514.163.377,
2. Tổng doanh thu và thu nhập khác	122.589.635.893,
3. Lợi nhuận trước thuế	9.715.819.173,
4. Lợi nhuận sau thuế	7.749.952.701,
5. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	130.000.000,

1.2. Kết quả đầu tư năm 2010:

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	Công trình	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị hình thành TSCĐ, thực hiện	Ghi chú
I	Các hạng mục phê duyệt tại ĐH	3.050.000.000	2.586.039.182	
1	Xe tải 3,5 tấn gắn cầu 29 tấn	750.000.000,	682.881.818,	Xe mới 100% - Hàn Quốc
2	Xe Toyota 5 chỗ ngồi	700.000.000,	679.521.000,	Xe mới 100%
3	Máy phân tích nhanh	1.600.000.000,	1.223.636.364,	Máy mới 100%, xuất xứ Đức
II	Hạng mục chuẩn bị cho công tác thực hiện đầu tư dự án xây dựng "Nhà máy chế tạo bom Hải Dương"	880.000.000	880.000.000	
III	TSCĐ nhỏ, thiết bị khác trang bị phục vụ SXKD	735.071.045	735.071.045	
	Tổng cộng	4.665.071.045	4.201.110.227	

1.3. Chi trả cổ tức bằng tiền và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010.

Số TT	Chi tiết	Giá trị thực hiện (VNĐ)
	<u>Tổng lợi nhuận sau thuế</u>	<u>7.749.952.701,</u>
1	Chi trả cổ tức bằng tiền 25% (01 CP nhận 2.500,d)	4.285.825.000,
2	Trích lập các quỹ:	1.595.963.732,
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	533.963.732,
2.2	Quỹ dự phòng tài chính	0,
2.3	Quỹ phúc lợi khen thưởng	750.000.000,
2.4	Quỹ thưởng Ban điều hành	230.000.000,
2.5	Thù lao HĐQT - BKS:	82.000.000,
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	1.868.163.969

Biểu quyết:

Đại hội biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả đầu tư, chi trả cổ tức và phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2010 như các mục 1.1 ÷ 1.3 tại Điều 1. Kết quả như sau:

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết 181 cổ đông, sở hữu 1.245.400, cổ phần.

- Số cổ đông tán thành: 174 cổ đông nắm giữ 1.225.250 cổ phần, bằng 98,38 % số CP tham dự.

- Số cổ đông không tán thành: Không cổ đông.

- Số cổ đông không có ý kiến gì: 07 cổ đông nắm giữ 20.150 cổ phần, bằng 1,62 % số CP tham dự.

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu năm 2011, cơ quan kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

2.1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng/VN

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Giá trị SXCN	57.000.000.000	
2	Tổng doanh thu	150.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10.500.000.000	
4	Thu nhập bình quân	5.400.000	
5	Chi trả cổ tức	20%	2.000, đồng/01CP
6	Chi thù lao HĐQT, BKS	150.000.000	
7	Quỹ lương Hội đồng quản trị	390.000.000	30 triệu x13 tháng
8	Quỹ thưởng Ban điều hành	250.000.000	

2.2. Cơ quan kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam.

Địa chỉ: Toà nhà Sông Đà - Số 165 - Cầu Giấy - Hà Nội

2.3. Công tác phát hành vốn.

Tiếp tục thực hiện công tác phát hành 1.371.464 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 11/9/2010.

606

Biểu quyết: Đại hội biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và cơ quan kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011, công tác phát hành vốn như các mục 2.1 ÷ 2.3; tại Điều 2 với kết quả như sau:

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết 181 cổ đông, sở hữu 1.245.400, cổ phần.

- Số cổ đông tín thành: 174 cổ đông nắm giữ 1.225.250 cổ phần, bằng 98,38 % số CP tham dự.

- Số cổ đông không tín thành: Không cổ đông.

- Số cổ đông không có ý kiến gì: 07 cổ đông nắm giữ 20.150 cổ phần, bằng 1,62 % số CP tham dự.

Điều 3: Thông qua dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy chế tạo bom Hải Dương” tại Cụm công nghiệp đường 5 - phường Cẩm Thượng – Thành phố Hải Dương theo báo cáo số 147-2011/BC-HĐQT/CTB ngày 19/3/2011 với các nội dung cụ thể sau đây:

3.1. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN

- Diện tích thực hiện dự án : 50.372,6m²

- Địa điểm : Tại cơ sở sản xuất số II của Công ty - Cụm công nghiệp đường 5 - Phường Cẩm Thượng - TP Hải Dương.

- Các hạng mục đầu tư (Phụ lục số 01):

3.2. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Tổng mức đầu tư là: 150.481.000.000, đ. (Một trăm năm mươi tỷ bốn trăm tám mươi một triệu đồng). Cụ thể:

- Xây lắp: 81.038.200.000, đ

- Thiết bị: 43.905.000.000, đ

- KTCB khác: 13.197.070.000, đ

- Dự phòng: 12.340.730.000, đ

3.3. NGUỒN VỐN

Để thực hiện dự án, Công ty dự kiến sử dụng các nguồn vốn gồm: Vốn tự có, vốn phát hành cổ phiếu và vốn vay các tổ chức tín dụng; Cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư: 150.481.000.000, đ trong đó:

- Vốn vay thương mại: 55.000.000.000, đ

- Vốn phát hành cổ phiếu và huy động khác: 95.481.000.000, đ

3.4. THỜI GIAN ĐẦU TƯ: Từ năm 2010 – 2015 chia làm 3 giai đoạn.

3.5. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ.

Dự án được thực hiện với 3 giai đoạn như sau:

a. Giai đoạn I.

- Nội dung các hạng mục đầu tư như phụ lục số 2.
- Thời gian thực hiện từ 2010 đến hết quý I/2012.

b. Giai đoạn II.

- Nội dung các hạng mục đầu tư như phụ lục số 3.
- Thời gian thực hiện từ quý II/2012 đến hết năm 2013.

c. Giai đoạn III.

- Nội dung các hạng mục đầu tư như phụ lục số 4.
- Thời gian thực hiện từ quý I/2014 đến hết năm 2015.

Để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất, Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện Dự án đầu tư, phê duyệt các văn bản liên quan, thực hiện từng Giai đoạn đầu tư cho phù hợp với năng lực Công ty và kế hoạch phát triển của tỉnh Hải Dương.

Biểu quyết: Đại hội biểu quyết thông qua dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương” tại mục 3.1÷ 3.5 của Điều 3 với kết quả như sau:

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết 181 cổ đông, sở hữu 1.245.400, cổ phần.

- Số cổ đông tán thành: 170 cổ đông nắm giữ 1.225.050 cổ phần, bằng 98,37 % số CP tham dự.
- Số cổ đông không tán thành: Không cổ đông.
- Số cổ đông không có ý kiến gì: 11 cổ đông nắm giữ 20.350 cổ phần, bằng 1,63 % số CP tham dự.

Điều 4: Thông qua kế hoạch thực hiện đầu tư Giai đoạn I của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương” với các nội dung cụ thể sau đây:

4.1. QUY MÔ VÀ NỘI DUNG.

- Địa điểm : Tại cơ sở sản xuất số II của Công ty - Cụm công nghiệp đường 5 - Phường Cẩm Thượng - TP Hải Dương.

- Nội dung các hạng mục đầu tư (Phụ lục số 05):

4.2. MỨC ĐẦU TƯ.

Tổng mức đầu tư là: 48.880.000.000, đ (Bốn mươi tám tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng). Cụ thể:

- Xây lắp: 38.110.000.000, đ
- Thiết bị: 4.500.000.000, đ
- KTCB khác: 2.220.000.000, đ
- Dự phòng: 4.050.000.000, đ

4.3. NGUỒN VỐN

Trong giai đoạn I, với mức đầu tư 48,880 tỷ đồng, nguồn vốn cụ thể như sau:

- Vốn phát hành cổ phiếu: 19.200.000.000, đ
- Vốn tự có (Các quỹ chưa dùng): 13.680.000.000, đ
- Vốn vay thương mại: 16.000.000.000, đ

4.4. THỜI GIAN ĐẦU TƯ: Năm 2010 – Đến hết quý I/2012.

Đại hội đồng cổ đông Công ty uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư Giai đoạn I của Dự án, phê duyệt các văn bản liên quan, đảm bảo đầu tư an toàn, đúng pháp luật và mang lại hiệu quả.

Biểu quyết: Đại hội biểu quyết thông qua Kế hoạch thực hiện giai đoạn I dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy Chế Tạo Bơm Hải Dương” tại các mục từ 4.1 ÷ 4.4 của Điều 4 với kết quả như sau:

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết 181 cổ đông, sở hữu 1.245.400, cổ phần.

- Số cổ đông tán thành: 170 cổ đông nắm giữ 1.225.050 cổ phần, bằng 98,37 % số CP tham dự.
- Số cổ đông không tán thành: Không cổ đông.
- Số cổ đông không có ý kiến gì: 11 cổ đông nắm giữ 20.350 cổ phần, bằng 1,63 % số CP tham dự.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ công nhân viên căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện thắng lợi các nội dung Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện. Nghị quyết được đọc toàn văn tại Đại hội, 100% cổ đông có mặt tham dự Đại hội đồng ý thông qua.

Đại hội bế mạc hồi 11 giờ 30' cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



6



CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đình Thiệu

Phu lục số 01

CHI TIẾT HẠNG MỤC ĐẦU TƯ

Dự án: Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương

(Kèm theo Nghị quyết số 01-2011/ ĐHĐCĐ -CTB ngày 19/3/2011)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	Xây lắp (XL)				81.038.200
1	Nhà máy cơ khí	M2	6.426	5.200	33.415.200
2	Bể thử bơm	M3	3.100	4.100	12.710.000
3	Xưởng gia công kết cấu	M2	1200	4.500	5 400.000
4	Xưởng Nhiệt luyện	M2	1200	4.500	5 400.000
5	Nhà văn phòng công ty	M2	2204	4.500	9.918.000
6	Nhà giới thiệu sản phẩm	M2	600	3.500	2 100.000
7	Nhà để xe	M2	450	1.500	675.000
8	Bãi vật tư, phối đúc	M2	700	800	560.000
9	Bãi trung chuyển chất rắn	M2	200	800	160.000
10	Đường nội bộ và thoát nước	M2	7500	1 200	9 000 000
11	Cổng và nhà bảo vệ				500 000
12	Hệ thống cấp nước và cứu hoả				400 000
13	H/thống điện chiếu sáng ngoài				500 000
14	Cây xanh				300 000
II.	Thiết bị (TB)				43 905 000
1	Nhà máy cơ khí				
	Cầu trục 3T	Cái	01	600.000	600.000
	Cầu trục 5T	Cái	02	750.000	1 500 000
	Cầu trục 10T	Cái	01	950.000	950 000
	Cầu trục 20T	Cái	01	1.200.000	1.200.000
	Máy tiện đứng 2 trụ $\Phi 3,2^m$ cao 2m	Cái	01	5.000.000	5.000.000

INFLATION

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Máy doa ngang D130	Cái	01	4.500.000	4 500 000
	Máy tiện băng dài L = 9m	Cái	01	1.500.000	1.500 000
	Máy tiện CNC (Đã sử dụng)	Cái	02	600.000	1 200.000
	Thiết bị nhiệt luyện	Cái	01	255 000	255 000
	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	01		11 500 000
	Th/ bị điện (Tủ trung hạ áp cho bể thử)	Bộ	01		4 800 000
	Hệ thống khí nén	Bộ.	01		800.000
2	Tháo, vận chuyển các thiết bị	Tấn	417		1 750 000
3	Cầu trục 5T-X.G/công kết cấu	Cái	01	750.000	750.000
4	Cầu trục 3T-Xưởng nh/ luyện	Cái	01	600.000	600 000
5	Trạm biến áp(XD&TB)	Bộ	01		5 500 000
6	Thiết bị nhà văn phòng công ty	Bộ	01		1 500 000
III	KTCB khác				13 197 070
1	Chi phí quản lý		1,982%.(XL+TB)		2 476 374
2	Chi phí tư vấn				5 082 559
	Chi phí khảo sát, lập dự án		0,498%. (XL+TB)		622 217
	Chi phí thiết kế, dự toán		2,815%.XL		2 281 225
	Chi phí thẩm tra BVTK và DT		0,32%.XL		259 322
	Hồ sơ thầu		0,226%.XL		183 146
	Giám sát		2,143%.XL		1 736 649
3	Chi phí khác				5 638 136
	Thẩm định kết quả đấu thầu		0,01%.(XL+TB)		12 494
	Bảo hiểm công trình		0,25%.(XL+TB)		312 358
	Lãi vay trong xây dựng				5 313 284
IV	Dự phòng				12 340 730
	Tổng mức đầu tư				150 481 000

Phụ lục số 02

CHI TIẾT HẠNG MỤC ĐẦU TƯ

Dự án: Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương

Giai đoạn I

(Kèm theo Nghị quyết số 01-2011/ ĐHĐCĐ -CTB ngày 19/3/2011)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	Xây lắp (XL)				46.125.200
1	Nhà máy cơ khí	m2	6426	5.200	33.415.200
2	Bể thử bơm	m3	3100	4.100	12.710.000
II.	Thiết bị (TB)				8.100.000
1	Nhà máy cơ khí				5.300.000
	Cầu trục 3T	cái	01	600.000	600.000
	Cầu trục 5T	cái	02	750.000	1.500.000
	Cầu trục 10T	cái	01	950.000	950.000
	Cầu trục 20T	cái	01	1.200.000	1.200.000
	Hệ thống khí nén	Bộ.	01		800.000
	Th/ bị điện (Tủ hạ áp cho bể thử)	Bộ	01		250.000
2	Thiết bị thử nghiệm (Giai đoạn I)	Bộ	01		2.800.000
	Tổng XL+TB				54.225.000
III.	KTCB khác				4.240.000
1.	Chi phí tư vấn TK, Giám sát, thẩm định và quản lý DA				2.270.000
2	Lãi vay trong thời gian XD				1.970.000
IV.	Dự phòng				5.360.000
	Tổng mức đầu tư				63.825.200

Phụ lục số 03

CHI TIẾT HẠNG MỤC ĐẦU TƯ

Dự án: Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương

Giai đoạn 2

(Kèm theo Nghị quyết số 01-2011/ ĐHDCĐ -CTB ngày 19/3/2011)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	Xây lắp (XL)				16.595.000
1	Xưởng Nhiệt luyện	m2	1200	4.500	5.400.000
2	Nhà để xe	m2	450	1.500	675.000
3	Đường nội bộ và thoát nước	m2	7500	1 200	9.000.000
4	Bãi vật tư, phối dúc	m2	700	800	560.000
5	Bãi trung chuyển chất rắn	m2	200	800	160.000
6	H/thống điện chiếu sáng ngoài				500.000
7	Cây xanh				300.000
II.	Thiết bị (TB)				21.655.000
1	Tháo, vận chuyển, lắp đặt các thiết bị xưởng và nhiệt luyện	Tấn	340		1.250.000
2	Máy tiện đứng 2 trụ	cái	01	5.000.000	5.000.000
3	Máy doa ngang	cái	01	4.500.000	4.500.000
4	T/bị điện (Tủ khởi động trung áp cho bể thử)	Bộ	01		4.550.000
5	Thiết bị nhiệt luyện	cái	01	255 000	255.000
6	Cầu trục 3T-Xưởng nh/ luyện	cái	01	600.000	600.000
7	Trạm biến áp(XD&TB)	Bộ	01		5.500.000
	Tổng XL+TB				38.250.000
III.	KTCB khác				5,126,000
1.	Chi phí tư vấn TK, Giám sát, thẩm định và quản lý DA				2.076.000
2	Lãi vay trong thời gian XD				3.050.000
IV.	Dự phòng				3.820.000
	Tổng mức đầu tư				47.196.000

Phụ lục số 04

CHI TIẾT HẠNG MỤC ĐẦU TƯ

Dự án: Nhà máy chế tạo bom Hải Dương

Giai đoạn 3

(Kèm theo Nghị quyết số 01-2011/ĐHĐCĐ -CTB ngày 19/3/2011)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	Xây lắp (XL)				18.318.000
1	Xưởng gia công kết cấu	m2	1200	4.500	5.400.000
2	Nhà văn phòng công ty	m2	2204	4.500	9.918.000
3	Nhà giới thiệu sản phẩm	m2	600	3.500	2.100.000
4	Cổng và nhà bảo vệ				500.000
5	Hệ thống cấp nước và cứu hoả				400.000
II.	Thiết bị (TB)				14.150.000
1	Máy tiện băng dài	cái	01	1.500.000	1.500.000
2	Máy tiện CNC (Đã sử dụng)	cái	02	600.000	1.200.000
3	Thiết bị thử nghiệm	Bộ	01		8.700.000
4	Cầu trục 5T-X.G/công kết cấu	cái	01	750.000	750.000
5	Thiết bị nhà văn phòng công ty	Bộ	01		1.500.000
6	Tháo, vận chuyển các thiết bị	Tấn	77		500.000
	Tổng XL+TB				32.468.000
III.	KTCB khác				3.831.070
1.	Chi phí tư vấn TK, Giám sát, nhân định và quản lý DA				2.917.786
2	Lãi vay trong thời gian XD				913.284
IV.	Dự phòng				3.160.730
	Tổng mức đầu tư				39.459.800

Phu lục số 05

CHI TIẾT HẠNG MỤC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN I

Dự án: Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương

(Kèm theo Nghị quyết số 01-2011/ ĐHĐCĐ -CTB ngày 19/3/2011)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.	Xây lắp (XL)				38.110.000
1	Nhà máy cơ khí	m2	4.836,	5.252	25.400.000
	- Phần xây dựng				21.800.000
	- Phần điện nước				3.600.000
2	Bể thử bơm	m3	3100	4.100	12.710.000
II.	Thiết bị (TB)				4.500.000
1	Nhà máy cơ khí				2.250.000
	Cầu trục 5T	cái	01	750.000	750.000
	Cầu trục 10T	cái	01	950.000	950.000
	Hệ thống khí nén	Bộ.	01		300.000
	Th/ bị điện (Tủ hạ áp cho bể thử)	Bộ	01		250.000
2	Thiết bị thử nghiệm (Giai đoạn I)	Bộ	01		2.250.000
III.	KTCB khác				2.220.000
1.	Chi phí tư vấn TK, Giám sát, thẩm định... đã thực hiện				880.000
2	Chi phí thẩm định bản vẽ thi công, lập hồ sơ thầu, giám sát...vv				600.000
3	Chi phí quản lý khác				200.000
4	Lãi vay trong thời gian XD				540.000
IV.	Dự phòng (≈ 10% (XL + TB))				4.050.000
	Tổng mức đầu tư giai đoạn I				48.880.000